

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 83/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1996

THÔNG TƯ

Của bộ tài chính số 83/TC-TCT ngày 25 tháng 12 năm 1996 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế doanh thu và thuế lợi tức của các tổ chức và cá nhân nước ngoài tiến hành hoạt động cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá, bưu phẩm tại Việt Nam

-
- Căn cứ quy định hiện hành của Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế doanh thu; Luật thuế lợi tức và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế lợi tức;
 - Căn cứ Nghị định số 57/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế lợi tức và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế lợi tức; Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995 quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế doanh thu;
 - Căn cứ Thông tư số 75A TC/TCT ngày 31/8/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 57/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ, Thông tư số 97 TC/TCT ngày 31/12/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ;
 - Căn cứ Thông tư số 37 TC/TCT ngày 10/5/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ áp dụng đối với các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của tổ chức và cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động chuyển phát nhanh tại Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng:

Các tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tiến hành các hoạt động chuyển phát nhanh hàng hoá, bưu phẩm tại Việt Nam thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các tổ chức ở Việt Nam (bên Việt Nam) là đối tượng phải nộp thuế doanh thu và thuế lợi tức theo các hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các định nghĩa trong Thông tư này:

- a. Thuật ngữ "hàng nhẹ" được hiểu là các bưu kiện thông thường, có trọng lượng tối đa là 31,5 kg theo quy định tại Hiệp định bưu kiện quốc tế.
- b. Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nhẹ được thực hiện vận chuyển từ địa chỉ của khách hàng đến địa chỉ của người nhận.
- c. Thuật ngữ "hàng nặng" được hiểu là loại bưu kiện có kích thước, trọng lượng vượt quá quy định đối với các bưu kiện thông thường.
- d. Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng chỉ giới hạn vận chuyển từ sân bay nước gửi đến sân bay nước nhận.

II. CĂN CỨ TÍNH THUẾ

1. Doanh thu tính thuế áp dụng đối với hoạt động chuyển phát nhanh hàng nhẹ và hàng nặng được quy định như sau:

a. Đối tượng hàng nhẹ:

Doanh thu tính thuế là doanh thu chuyển phát hàng đi từ Việt Nam mà các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài được hưởng sau khi đã trừ (-) đi khoản cước phải trả cho bên Việt Nam.

b. Đối với hàng nặng:

Doanh thu tính thuế chuyển phát hàng đi từ Việt Nam mà các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài được hưởng sau khi đã trừ (-) đi khoản cước vận chuyển hàng không từ Việt Nam đi (xác định theo chứng từ hợp lý, hợp lệ).